

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Hưng, ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quý T, sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1939 và bà Giáp Thị B, sinh năm 1939; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 6; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Trung tâm viễn thông thành phố B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc T – Tổ trưởng tổ Hạ tầng.(Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

* Người làm chứng: Ông Đỗ Văn T – sinh năm 1959, địa chỉ: Số 197, đường T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết tại khu vực cánh đồng tiếp giáp với đường T, xã S, thành phố B có tuyến cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông thành phố B nên Nguyễn Quý T nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 01 giờ ngày 14/9/2019, T điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98H1- 254.39 mang theo 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại đi từ nhà đến đường t thuộc địa phận thôn P, xã S, thành phố B. Sau khi đỗ xe quan sát một lúc thấy không có người đi lại, T cầm kìm cộng lực đi đến cột điện ký hiệu C42 rồi trèo lên đến vị trí treo cáp. T dùng kìm cộng lực cắt đứt một đầu đoạn cáp nối từ cột điện ký hiệu số C42 đến cột điện ký hiệu số 2. Sau đó, T tụt xuống đất và đi đến cột điện ký hiệu số 2. T trèo lên đến vị trí treo cáp dùng kìm cộng lực cắt đứt đầu còn lại làm đoạn cáp rơi xuống đất. Khi T vừa thả chiếc kìm cộng lực xuống đất và đang trèo xuống thì bị ông Đỗ Văn T nhìn thấy. Ông T hỏi “đêm hôm trèo cột điện làm gì” thì T trả lời “cháu trèo chọc tổ ong”. Sau đó T đi ra xe mô tô rồi điều khiển xe bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã S. Lúc này, ông T phát hiện T có hành vi trộm cắp dây cáp viễn thông nên đã trình báo Công an xã S.

T điều khiển xe bỏ chạy khoảng 15 phút thì nghĩ ông T đã về nhà ngủ nên T điều khiển xe quay lại để lấy chiếc kìm cộng lực và đem đoạn dây cáp đi tiêu thụ. Khi T đi gần đến vị trí đoạn dây cáp đã cắt thì bị Tổ công tác của Công an xã S tiến hành kiểm soát. Tại Cơ quan Công an, T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H1-254.39; 01 ví da cũ màu nâu có chữ VERSACE; 01 chứng minh nhân dân mang và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Quý T; 01 đăng ký xe mô tô biển số 98H1-021.65 mang tên Hứa Quý T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đồng và số tiền 749.000 đồng.

Ngày 14/9/2019, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ án, kết quả như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ việc tại tuyến cáp viễn thông của trung tâm viễn thông thành phố B, đoạn thuộc đường T, xã S, thành phố B. Tuyến cáp viễn thông chạy dọc theo đường T đoạn thuộc thôn P, xã S, thành phố B. Phía Bắc là đường T, phía Nam là cánh đồng thôn P, phía Đông là hướng đi UBND xã S, phía Tây là hướng đi Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang. Các cột điện treo cáp viễn thông nằm trên tả luy đất phía Nam của đường T. Xung quanh tả luy đất có nhiều cỏ cây.

- Xem xét cột điện ký hiệu (C42), trên cột điện tại vị trí cách đất (4,2)m, cách mép đường T hướng Nam (3,1)m phát hiện đầu dây cáp đồng treo trên cột điện có vết cắt do công cụ hai lưỡi cắt tạo nên, bờ mép sắc gọn, đường kính 2cm, vỏ ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có nhiều lõi dây cáp đồng loại (50x2), ký hiệu số (1).

- Xem xét cột điện ký hiệu số 2. Trên cột điện tại vị trí cách đất (4,2)m, cách mép đường T phía Nam (3,2)m phát hiện 01 đầu dây cáp có vết cắt do công cụ hai lưỡi cắt tạo nên, bờ mép sắc gọn, đường kính 2cm, vỏ ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có nhiều lõi dây cáp đồng loại (50x2), ký hiệu số (2).

- Trên đất đoạn từ cột điện C42 đến cột số 2 phát hiện 01 đoạn dây cáp đồng dài (39,2)m, hai đầu có vết cắt do công cụ hai lưỡi cắt tạo nên, bờ mép sắc gọn, đường kính 2cm, vỏ ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong có nhiều lõi dây cáp đồng loại (50x2), ký hiệu số (3).

- Trên đất tại vị trí sát chân cột điện số 2 xác định là vị trí 01 chiếc kim bằng kim loại có cán màu da cam, một tay cầm có bọc nhựa tổng hợp màu đen, hai lưỡi kim hình bán nguyệt hướng vào nhau, ký hiệu số (5).

Ngày 14/9/2019, ông Phạm Quốc T là đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Viễn thông thành phố B có đơn trình báo Công an thành phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐG ngày 17/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 đoạn dây cáp đồng treo có đầu 50x2x0.5, loại cáp viễn thông, dài 39,2m, đã qua sử dụng được 01 năm, có trị giá là 60.000 đồng/1m x 39,2m = 2.352.000 đồng.

Ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả T đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Cùng ngày 24/10/2019, Cơ quan điều tra đã cho ông Đỗ Văn T nhận dạng, kết quả ông T nhận dạng được T chính là người có hành vi trèo lên cột điện ở phía đối diện nhà ông tại đường T, xã S, thành phố B vào rạng sáng ngày 14/9/2019.

Tại kết luận giám định số 1730/KL- KTHS ngày 05/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết đứt trên đoạn dây cáp đồng gửi giám định được hình thành do vật có 02 lưỡi sắc tạo nên là phù hợp; Kim cộng lực gửi giám định có thể cắt được đoạn dây cáp đồng gửi giám định.

Ngày 06/11/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Phạm Quốc Trung 39,2m dây cáp viễn thông bị T trộm cắp. Ông Trung nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường gì về dân sự.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại; 01 ví da cũ màu nâu có chữ VERSACE; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý T; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Quý T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 021.65 mang tên Hứa Quý T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H1-254.39 và số tiền 749.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Liên Chung, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại;

- Trả lại cho bị cáo 01 ví da cũ màu nâu có chữ VERSACE, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý T; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Quý T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 021.65 mang tên Hứa Quý T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đồng và số tiền 749.000 đồng nhưng cần tạm giữ lại số tiền 749.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Thu Hiền 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H1-254.39

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 14/9/2019, tại khu vực đường T, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Quý T đã có hành vi trộm cắp 01 đoạn dây cáp đồng treo có đầu 50x2x0.5, loại cáp viễn thông, dài 39,2m, đã qua sử dụng trị giá 2.352.000 đồng của Trung tâm viễn thông thành phố B. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện xin đầu thú tại cơ quan Công an. Do đó, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được lỗi của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc kim cọng lực bằng kim loại là công cụ phạm tội nhưng đã cũ, giá trị thấp cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với và 01 ví da cũ màu nâu có chữ VERSACE, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý T; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Quý T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 021.65 mang tên Hứa Quý T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đồng và số tiền 749.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại số tiền 749.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H1-254.39 là xe của chị Nguyễn Thị Thu H cho bị cáo mượn để đi lại, không biết bị cáo mượn để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cọng lực bằng kim loại.

+ Trả lại bị cáo T 01 ví da cũ màu nâu có chữ VERSACE, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý T; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Quý T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 021.65 mang tên Hứa Quý T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đồng và số tiền 749.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 749.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H1-254.39.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang